

Số: 807/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 07 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1107/2022/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1980; HKTT: 375C khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1980; HKTT: 375C khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Huỳnh Quốc V và bà Trần Thị Kim T có tổ chức lễ cưới, chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương vào năm 2005. Ông V và bà T chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do nhiều khác biệt trong suy nghĩ, dẫn đến cãi vã. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Quốc V và bà Trần Thị Kim T có 03 con chung là Huỳnh Như P, sinh ngày 08/6/2007, Huỳnh Phúc A, sinh ngày 22/4/2011 và Huỳnh Phúc An K, sinh ngày 08/6/2017. Ông V và bà T thỏa thuận khi ly hôn, ông Huỳnh Quốc V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Phúc An K, sinh ngày 08/6/2017 và bà Trần Thị Kim T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục 02 con chung là Huỳnh Như P, sinh ngày 08/6/2007 và Huỳnh Phúc A, sinh ngày 22/4/2011. Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con (Huỳnh Phúc An K) số tiền 10.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con (Huỳnh Như P và Huỳnh Phúc A).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quốc V và bà Trần Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn, ông Huỳnh Quốc V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Phúc An K, sinh ngày 08/6/2017 và bà Trần Thị Kim T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Huỳnh Như P, sinh ngày 08/6/2007 và Huỳnh Phúc A, sinh ngày 22/4/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc cấp dưỡng nuôi con (Huỳnh Phúc An K) số tiền 10.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con (Huỳnh Như P và Huỳnh Phúc A).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Huỳnh Quốc V và bà Trần Thị Kim T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003440 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (GCN kết hôn số 241/2005, ngày 30/11/2005);
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Từ Minh Toàn**